

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày: / / 201...
Số: VNC2019 /SCIONGC456/01

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn xin trân trọng gửi đến Quý khách hàng bảng báo giá các thiết bị như sau:

STT	Mã/ Code	TÊN THIẾT BỊ / ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	SL	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	456-GC	Máy sắc ký khí GC với 03 đầu dò: FID; ECD và NPD Model: 456-GC Hãng sản xuất: SCION – Mỹ Xuất xứ: EU - Hệ thống được sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất, hiệu suất cao, tính năng thân thiện. - Đạt chứng chỉ ISO-9001 và CE Hệ thống bao gồm: - Hệ thống sắc ký khí 456-GC - Bộ phận bơm mẫu chia dòng/ không chia dòng - Hệ thống detector: FID; ECD và NPD - Bộ tiêm mẫu lỏng tự động CP8400 - Phần mềm điều khiển và phân tích dữ liệu - Các thiết bị và phụ trợ - Máy tính và máy in - Phụ kiện và các bẫy lọc - Cột phân tích: 02x Cột phân tích mao quản phân cực vừa 30m x 0.25mm x 0.25um; 02x Cột phân tích mao quản phân cực yếu 30m x 0.25mm x 0.25um 02x Cột phân tích mao quản không phân cực 30m x 0.25mm x 0.25um - Phần cung cấp khí 01x Bình khí N2 và van điều áp 01x Máy sinh khí H2 01x Máy nén khí không dầu	01	Hệ thống		



Vp.HCM: 50 Tân Thới Nhất 21, KP4, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Vp.HN: Tầng 8, tòa nhà SanNam, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 028. 66 570 570 | 024.32 009276 Mail: info@vietnguyenco.vn Hotline: 093 2664422

www.vietnguyenco.vn | www.vietnguyenstore.com | www.vietnguyenlab.net | www.sieuthithinghiem.com



		- Hóa chất dung môi chạy máy				
		<u>TÍNH NĂNG CHI TIẾT:</u>				
1.1		Thân máy chính: - Có thể gắn và vận hành đồng thời được 3 buồng bơm mẫu (Injector) với 5 loại Injector khác nhau : • S/SL Split/Splitless injector • PTV Programmable Temperature Vaporizing • COC Cold On-Column injector • Flash injector • PWOC Packed/Wide bore On-Column injector - Có thể gắn và vận hành đồng thời được 4 detector (3 detector GC và 1 detector khối phổ) với 7 loại detector khác nhau: • FID Flame Ionization Detector • TCD Thermal Conductivity Detector • ECD Electron Capture Detector • TSD (NPD) Thermionic Specific Detector • PFPD Pulsed Flame Photometric Detector • PDHID Pulsed Discharge Helium Ionization Detector • MS Mass Spectrometry - Tốc độ thu nhận dữ liệu : 600 Hz cho tất cả các detector (trừ detector PFPD) - Cả Injector và Detector đều có chương trình điều khiển áp suất hoặc dòng tự động EFC (Electronic Flow Control), có thể lập trình để tối ưu hóa chế độ phân tích. - Có thể gắn đến 9 bộ EFC để điều khiển khí cho detector, injector và khí 보조. - Điều khiển GC: • Tín hiệu ngoài (digital output) : tổng 16 với 8 (tiêu chuẩn) và 8 (chọn thêm) • Số tín hiệu tối đa : 16	01		Bao gồm	Bao gồm



		• Điều khiển nhiệt : tổng cộng 9 vùng nhiệt độ với 5 vùng nhiệt độ (tiêu chuẩn) và 4 vùng (chọn thêm) - Phương pháp : Tối đa nhớ được 50 phương pháp trên máy (số ký tự tối đa là 30 ký tự) - Logging : Chạy log file, Error log file - Màn hình hiển thị : màn hình màu TFT, độ phân giải WVGA (800 x 480), kích thước 9", cảm ứng (Touch screen) - Điều khiển bằng cảm ứng hoặc phím bấm - Giao diện : Ethernet protocol TCP/IP, 100Mbps - Thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn : CSA (C22.2 61010-1 & UL 61010-1); IEC: 61010-1; EMC (47 CFR part 15, ANSI C63.4, EN 61326)				
1.2		Lò cột gắn trên thân máy chính : - Sử dụng để điều nhiệt các cột tách, tối ưu các quá trình tách để phân tích định tính và định lượng có độ chính xác cao - Kích thước lò : 28 cm (w) x 20 cm (d) x 28 cm (h) (15,7 Lít) - Khoảng nhiệt độ: từ nhiệt độ phòng +4°C đến 450°C , từ -60°C đến 450°C khi sử dụng bộ làm lạnh CO2 lỏng (chọn thêm), từ -100°C đến 450°C khi sử dụng bộ làm lạnh N2 lỏng (chọn thêm). - Số bước chương trình nhiệt độ: 24 bước tăng/giảm nhiệt và 25 bước đẳng nhiệt. - Tốc độ gia nhiệt tối đa : 150°C/phút, 180°C/phút với phụ kiện oven insert accessory (chọn thêm). - Tốc độ làm lạnh nhanh: từ 400°C đến 50°C trong khoảng 4.5 phút - Độ phân giải nhiệt độ cài đặt : 0.1°C - Nhiệt độ bên trong lò thay đổi khi	01		Bao gồm	Bao gồm



		nhiệt độ môi trường thay đổi 1°C : <0.01° C - Độ lặp lại thời gian lưu : <0.008% hay < 0.0008 phút - Độ lặp lại diện tích peak : < 1% RSD				
1.3		Bộ bơm mẫu chia dòng/không chia dòng Split/Splitless Injector - Có bộ điều khiển khí tự động EFC (Electronic Flow Control) : • Kiểu module: 4 module tiêm mẫu đặc hiệu • Độ chính xác áp suất : 0,1% trên toàn dải • Độ phân giải áp suất là : 0,001 psi trên toàn dải • Độ chính xác dòng: 0,2% trên toàn dải hay 2% giá trị đo. • Độ lặp lại dòng : 0.5% - Nhiệt độ tối đa : 450oC - Khoảng áp suất: 0-150psi - Tốc độ dòng tổng : • 500 mL/phút cho N2/Ar • 1500 mL/phút cho He/H2 - Khoảng chia 1-10,000 lần (tùy thuộc vào cột)	01		Bao gồm	Bao gồm
1.4		Hệ thống detector: - Hệ thống có thể lắp được 4 detector (bao gồm 1 detector MS) và có thể chạy với cột nhồi, cột mao quản. Hệ thống có thể ghép với các detector FID, TCD, ECD, TSD, PFPD, PDHID, MS, MS/MS				
1.4.1		Đầu dò Ion hoá ngọn lửa FID: - Với chương trình điều khiển khí tự động DEFC- Electric Flow Control Detector; 230 V - Phân tích các acid hữu cơ dễ bay hơi – VOC; Acetic acid, Butyric acid, Formic acid, Heptanoic acid, Hexanoic acid, Iso butyric acid, iso valeric acid,... - Bộ điều khiển khí và áp suất bằng điện tử EFC cho cột mao quản - Điều khiển bằng điện tử với kỹ	01		Bao gồm	Bao gồm



		thuật số với tất cả các loại khí của Detector - Bộ nổi dùng cho cột mao quản - Tự động tắt máy khi H₂ bị rò rỉ hay không an toàn - Nhiệt độ tối đa: 450°C - Có chức năng bù trừ nhiệt độ và áp suất - Tự động đánh lửa lại. Tự động báo khi tắt lửa - Đầu tip ngọn lửa : bằng Ceramic cho độ nhạy siêu cao và đỉnh peak rất nhọn - Khoảng động học tuyến tính 10⁷ - Khoảng giới hạn phát hiện 2pgC/giấy				
1.4.2		Đầu dò bắt giữ điện tử - ECD detector: - Phân tích được các hợp chất có halogen như thuốc trừ sâu,... - Bộ điều khiển áp suất bằng điện tử số EFC: • Kiểu module : 6 detector-specific modules • Độ chính xác : $\pm 7\%$ set point flow • Độ phân giải : 0.1 psi hay 1 mL/min - Điều khiển bằng điện tử với kỹ thuật số với tất cả các loại khí của Detector - Nguồn phóng xạ: 63Ni- 15mCi (555 Mbq) - Nhiệt độ lớn nhất : 450°C - Khoảng động học : 10⁴ - Giới hạn phát hiện : 7 fg/s Lindane	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
1.4.3		Đầu dò TSD detector: - Chuyên dụng xác định N, P cho độ nhạy cao - Bộ điều khiển khí và áp suất bằng điện tử số EFC - Điều khiển bằng điện tử với kỹ thuật số với tất cả các loại khí của Detector - Tự căn chỉnh đầu đốt	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		- Nhiệt độ lớn nhất : 450⁰C - Khoảng động học : P – 10⁴ - Khoảng động học : N – 10⁵ - Giới hạn xác định : N - 100 fg N/giây (Azobenzene) - Giới hạn xác định : P - 100 fg P/giây (Malathion)				
1.5	CP-8400	Bộ phận đưa mẫu lỏng tự động 100 vị trí Model: CP-8400  - Gồm loại lọ đựng mẫu 2ml : 100 lọ x 2ml - Quá trình được điều khiển trực tiếp từ thân máy hay qua phần mềm điều khiển - Sử dụng chung cho cả hai buồng tiêm mẫu với 1 tháp lấy mẫu đơn - Có các chế độ tiêm mẫu lỏng, mẫu khí, SPME, gia nhiệt và làm lạnh mẫu - Phù hợp với buồng tiêm mẫu với các chế độ tiêm khác nhau: chia dòng/ không chia dòng; tiêm trên cột; tiêm có chương trình nhiệt hóa hơi (injecto Split/ Splitless, On column, PVT) - Phương pháp bơm kép - Phương pháp bơm thể tích lớn cho kỹ thuật LVI - Có chương trình rửa kim tự động - Có 1 lọ đựng chất thải và 3 lọ đựng dung môi rửa - Thẻ tích syringe chuẩn : 10 uL , có thể chọn thêm các syringe 1 μL, 2 μL, 5 μL, 100 μL và 250 uL - Thẻ tích bơm mẫu có thể chọn lọc	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm



		theo bước nhỏ đến 0,1 uL - Rửa kim trước tiêm: 0 – 99 lần - Rửa kim sau tiêm: 0 – 99 lần - Lọ đựng dung môi rửa với thể tích thay đổi 0 - 10 µl dùng syringe 10µl - Thể tích chuẩn nội: 0.0 - 9.0 µl - Độ sâu của kim trong mẫu: 0 - 100% - Tốc độ hút mẫu: 0.1 - 50.0 µl/s - Thời gian trễ giữa 2 lần bơm: 0 - 9.9 s - Tốc độ tiêm mẫu : 0.1 - 50 µl/s với 3 chế độ bơm: chậm; trung bình; nhanh - Thời gian lưu mẫu : 0.0 - 99.9 s - Hệ thống rửa kim bơm cho phép không có tồn lưu (carry over) - Thời gian phun kép/ trùng lặp (dual/duplicate): 0.5 - 10.0 phút - Có thể chọn thêm các chức năng phân tích Headspace và SPME. - Kích thước: 22.1 x 47.3 x 40.2 (cm) (WxDxH) - Khối lượng: 6.94 kg Cung cấp bao gồm: - Bộ tiêm mẫu với 100 lọ x 2mL - Syringe chuẩn 10µl - Khay rửa cho 3 dung môi - 3 lọ dung môi rửa kèm caps và vách ngăn (septa) - 1 lọ đựng chất thải				
1.6		Phần mềm điều khiển và phân tích dữ liệu - Đơn giản và mạnh mẽ, cung cấp tính năng chính cho hệ thống GC, xử lý dữ liệu và tạo báo cáo. - Những tính năng chính bao gồm : • Màn hình giao diện thân thiện • Báo cáo và xử lý số liệu linh hoạt • Chế độ bảo mật toàn diện • Tóm tắt báo cáo hiệu quả • Xác định được sự ổn định của hệ thống • Chức năng theo dõi cột • Có thể tùy chỉnh phần mềm	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		cho các ứng dụng chuyên biệt - Multimode print manager : Có thể xuất các dữ liệu báo cáo ra nhiều dạng file khác nhau:ASCII,PDF,EXCELL, hoặc AIA đơn giản hóa khả năng tính toán. - Configuration Manager: Chức năng quản lý dữ liệu thân thiện giúp cho người sử dụng dễ dàng thích ứng. - Experimental Deviation Compensation: Trong những trường hợp thiết bị và hệ thống có những thay đổi do các tác động bên ngoài. Chức năng Smarttime Update tự động duy trì thời gian chính xác tại nơi xuất hiện peak sắc ký, mà không cần thay đổi các thông số của thiết bị. Áp dụng cho toàn bộ hệ thống cũng như cho người sử dụng xác lập phương pháp. - System suitability determination: Phần mềm hệ thống phù hợp xác định chất lượng của việc phân tích sắc ký, tính toán các thông số như: độ không đối xứng của Peak và ảnh hưởng của cột. Phần mềm có thể so sánh tổng quát với những nồng độ tiêm mà người sử dụng dự kiến từ đó xác định hoạt động tốt nhất để thu được tính toàn vẹn của kết quả đo. - Column tracker function: chức năng theo dõi cột và cách sử dụng hệ thống cột, mỗi lần tiêm nó sẽ tự ghi lại. Điều này sẽ được lưu trong cơ sở dữ liệu, cung cấp toàn bộ lịch sử của việc sử dụng cột và hiệu năng của cột GC.				
1.7		Máy tính – máy in (Mua nhà cung cấp tại Việt Nam) <i>Máy tính tối thiểu:</i> - Intel Core i5 ≥3.1GHz - DDRII ≥4GB - HDD ≥500GB - LAN 10/100	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm

		<i>Cung cấp kèm theo:</i> Chuột, bàn phím, màn hình $\geq$ LCD 19"				
		<i>Máy in tối thiểu:</i> - In Laser trắng đen khổ A4, độ phân giải 600 dpi, USB2.0, Bộ nhớ: 8Mb. Tốc độ in: 18ppm, Wireless.				
1.8		Các phụ kiện cần thiết để vận hành				
1.8.1		Bộ kit lắp đặt GC - Bao gồm: 25 ft cleaned copper tubing, 1/4x1/8" pipe thread connector, 1/8" Swagelok fittings, injector nut wrench, column scoring wafer, & fuses.	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
1.8.2		Bộ lọc khí (Gas filter) - Bao gồm: 2 phin lọc hydrocarbon, 1 phin lọc ôxy, 1 phin lọc ẩm và 4-unit base plate (1/8")	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
1.8.3		2ml Screw Top vials kit, 144 pcs/gói	02	Gói	Bao gồm	Bao gồm
1.8.4		Phụ kiện tiêu hao khác:				
		Graphite O-ring high temperature injector liner seal (gói 10 cái)	01	Gói	Bao gồm	Bao gồm
		Viton O-ring standard injector liner seal, pk/25 (gói 25 cái)	01	Gói	Bao gồm	Bao gồm
		4 mm ID, wool plug, single gooseneck glass injector liner pk/5 (gói 5 cái)	01	Gói	Bao gồm	Bao gồm
		Marathon Septa with CenterGuide, 9 mm, pk/25 (gói 25 cái)	01	Gói	Bao gồm	Bao gồm
1.9		Cột phân tích Hãng sản xuất: Restek – Mỹ				
		- Cột phân tích mao quản phân cực vừa 30m x 0.25mm x 0.25um;	01	Cột	Bao gồm	Bao gồm
		- Cột phân tích mao quản phân cực yếu 30m x 0.25mm x 0.25um	01	Cột	Bao gồm	Bao gồm
		- Cột phân tích mao quản không phân cực 30m x 0.25mm x 0.25um;	01	Cột	Bao gồm	Bao gồm
1.10		Phần cung cấp khí				
1.10.1		Bình khí Ni tơ và van điều áp <i>Mua nhà cung cấp Messer – Đức tại Việt Nam</i> - Độ tinh khiết 99,999% - Thể tích bình: 47 lít - Áp suất: 150 bar	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
1.10.2	20H	Máy sinh khí H2 Model: 20H	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm



		Hãng sản xuất: Parker-Domick Hunter/Anh - Máy sinh khí phù hợp cho máy chính - Tốc độ dòng ra : 160 ml/phút - Độ tinh khiết hidro ra : 99,9995%				
1.10.3	OF301-4B	Máy nén khí không dầu Model: OF301-4B Hãng sản xuất: Jun-Air/Mỹ - Công suất: 0.33 HP - Áp suất đầu ra : 8 bar - Tốc độ dòng: 20 Lit/phút - Bình chứa: 4 lít - Máy in Laser trắng đen	01	Bộ	Bao gồm	Bao gồm
1.11		ĐÀO TẠO – BẢO HÀNH – BẢO TRÌ				
1.11.1		Kế hoạch đào tạo: • Sử dụng thành thạo thiết bị phân tích • Khai thác phần mềm và tính năng thiết bị • Thực hiện một số bảo dưỡng máy đơn giản, giúp máy bền, luôn ở tình trạng hoạt động tốt, kéo dài tuổi thọ thiết bị • Khai thác ứng dụng (application) và hướng dẫn cho người sử dụng - Chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật và các tài liệu liên quan (nếu có) - Chúng tôi cam kết vận hành thiết bị và hướng dẫn sử dụng cho cán bộ kỹ thuật tại chỗ và đảm bảo chế độ bảo hành bảo dưỡng thiết bị	01		Bao gồm	Bao gồm
1.11.2		Bảo hành và bảo trì: - Bảo hành : 12 tháng - Khi thiết bị có sự cố cán bộ kỹ thuật của chúng tôi sẽ có mặt kiểm tra thiết bị trong vòng 24~48 giờ để tiến hành giải quyết - Đảm bảo cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi của Quý Khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. - Công ty chúng tôi có một đội ngũ	01		Bao gồm	Bao gồm

		cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo tại chính hãng sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của Quý Khách hàng				
2		LỰA CHỌN THÊM GIẢI PHÁP:				
		Bộ giải hấp nhiệt dùng cho phân tích các hợp chất hữu cơ trong không khí - khí thải Model: 9300 Hãng sản xuất : CDS Analytical - Mỹ Xuất xứ: Mỹ Bao gồm : 1. Máy chính: - Đồng bộ, hoàn toàn tương thích với hệ GC - Đáp ứng các tiêu chuẩn: Đáp ứng các tiêu chuẩn: TO-1, TO-2 TO-17, ASTM D 6199, MDHS method 72, NIOSH method 2459, VOST, IH ... - Có khả năng phân tích trong khoảng rộng của các hợp chất hữu cơ từ C3 đến n-C33 bao gồm hợp chất dễ bay hơi VOC, bán bay hơi, hợp chất phân cực và không phân cực; hợp chất PAH tới đa 5 vòng, hợp chất có halogen C1-C33. - Được thiết kế điều khiển toàn bộ bằng điện tử với các plug-in giao diện người dùng khi điều khiển bằng tay và một giao diện kết nối trực tiếp để kiểm soát bằng máy tính. Ống chuyển linh hoạt với ống lót Silcosteel™ liner cung cấp kết nối trực tiếp tới cột GC cho độ nhạy tối đa. - Độ chính xác nhiệt độ vùng gia nhiệt : $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Tốc độ gia nhiệt cho ống lên đến $1000^{\circ}\text{C/phút}$, tốc độ gia nhiệt vùng bẫy là 900°C/phút - Khả năng xử lý lên đến 999,999 mẫu sau đó trở về trạng thái chờ - Vùng gia nhiệt : • Lò valve : từ nhiệt độ môi trường lên đến 350°C • Ống chuyển : từ nhiệt độ môi	01	Bộ		





		trường lên đến 400oC • Ống Sample Tube Desorb : từ nhiệt độ môi trường lên đến 400oC • Ống Sample Tube Idle : từ nhiệt độ môi trường đến 400oC • Bẫy Focus Trap Desorp : từ nhiệt độ môi trường đến 400oC • Bẫy Focus Trap Idle : từ nhiệt độ môi trường lên 400oC - Yêu cầu ống hấp thu có kích thước : 6 mm OD (tiêu chuẩn) x dài 4.5" hoặc ống 8mm, 10 mm OD - Giao diện GC : đợi sẵn sàng, điều khiển từ xa (remote start), đa phương pháp và tuần tự (multiple methods and sequence interrupt). - Điều khiển máy tính : • Khả năng chạy các ống khác nhau với các phương pháp khác nhau, hoặc cùng một ống nhiều lần. • Lưu và gọi lại các phương pháp • Đăng nhập file : người phân tích, ngày/thời gian tiêm, phương pháp, nhiệt độ bắt đầu, kiểm tra rò rỉ, (kiểm tra nội chuẩn) • Mức tối đa cài sẵn cho xác định ống và bẫy - Có thể điều khiển trực tiếp trên máy hoặc qua phần mềm - Bao gồm phần mềm điều khiển 2. Bộ Checkout Kit cho các chất dễ bay hơi 3. Các phụ kiện cần thiết: - Bộ Vocab Focus Trap/Heater Kit bao gồm : 2 trap 1/8" bằng thép không gỉ, 1 bộ gia nhiệt 1/8", 4 ferrule vespel 1/4" đến 1/8", 01 Rulon blush, 1 Rulon washer. - Ống hấp thu (Sorbent Tube) chiều dài 4 ½" được nhồi 160mg, 60:80 mesh Tenax-TA - Ống hấp thu (Sorbent Tube) chiều dài 4 ½" được nhồi Tenax-TA/carboxen 1000/Carbosieve SIII			
--	--	--	--	--	--



Technology & Science

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT NGUYỄN

		- Vespel/Graphite ferrules, 100pcs/pack				
		- 1/8" SS Tenax Trap				
TỔNG						
Thuế VAT 10%						
TỔNG CỘNG						
Bảng chữ:						

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI:

- Giá trên đã tính các khoản thuế và chi phí như: thuế nhập khẩu, vận chuyển, bảo hành chuyển hàng đến Bên Mua;
- Quy cách hàng hóa:** Thiết bị mới 100% , nguyên đai, nguyên kiện
- Thời gian bảo hành:**
 - Thiết bị mới 100%, được bảo hành 12 tháng máy chính theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - Điện cực máy để bàn + cầm tay bảo hành 6 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - Điện cực bút đo bảo hành 3 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - Chế độ bảo hành không áp dụng đối với những lỗi do người sử dụng gây ra, phụ kiện, đồ thủy tinh, vật tư tiêu hao...
- Thời gian giao hàng:** Tùy thuộc thời điểm đặt hàng:
 - Đặt hàng: 08 – 10 tuần kể từ khi hợp đồng/ đơn hàng có hiệu lực;
- Địa điểm giao hàng:** PTN Chủ đầu tư.
- Thanh toán:**
 - Thanh toán: 50% sau khi ký hợp đồng – 50% còn lại trong vòng 10 ngày kể từ ngày bàn giao/ nghiệm thu/ thanh lý và xuất hóa đơn tài chính;
 - Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam tại từng thời điểm thanh toán.
 - Số tài khoản thụ hưởng: 041 0101 0022 700
 Tại: Ngân hàng TMCP Hàng hải (Maritime Bank) chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Việt Nguyễn
 MST: 0 3 1 1 1 4 6 2 3 3 5
- Thời hạn báo giá:** Phiếu báo giá có giá trị trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên;

Rất mong được sự xem xét và ủng hộ của Quý khách hàng!

Mọi thông tin xin liên hệ:

- **Nguyễn Hoàng Long (Mr.)**
- **H/p:** 0932 664422
- **Tel:** (028). 66 570570 – (024).32 009276
- **Fax:** (028). 35 951053
- **Mail:** sales@vietnguyensstore.com
info@vietnguyen.co.vn

KHÁCH HÀNG XÁC NHẬN ĐẶT HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)

Vp.HCM: 50 Tân Thới Nhất 21, KP4, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Vp.HN: Tầng 8, tòa nhà SanNam, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu giấy, Hà Nội

Tel: 028. 66 570 570 | 024.32 009276 Mail: info@vietnguyen.co.vn Hotline: 093 2664422

www.vietnguyen.co.vn | www.vietnguyensstore.com | www.vietnguyenlab.net | www.sieuthithinghiem.com



Technology & Science

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT **VIỆT NGUYỄN**

Vp.HCM: 50 Tân Thới Nhất 21, KP4, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Vp.HN: Tầng 8, tòa nhà SanNam, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 028. 66 570 570 | 024.32 009276 Mail: info@vietnguyenco.vn Hotline: 093 2664422

www.vietnguyenco.vn | www.vietnguyenstore.com | www.vietnguyenlab.net | www.sieuthithinghiem.com